CAMBRIDGE
English

Centre Number		Candidate Number	

A1 Movers
Listening

Follow the instructions and complete the test

Time: 30 minutes .

My name is: .....

CoCpoypryigrighht t© © 2U0C2L4E CSa 2m01b8ri dge University Press & Assessment

LIVEWORKSHEETS

Part 1

–5 questions–

Listening audio link (Link file nghe): https://www.youtube.com/watch?v=Tpv5O82NtDw&t=1429s

Listen, drag and drop the names on the characters (Nghe và kéo thả tên vào đúng nhân vật

Mark Clare Peter Jane

Fred Daisy Vicky

LIVEWORKSHEETS

Part 2

–5 questions–

Read the questions. Listen and write a name or a number. There are two examples.
Đọc câu hỏi. Nghe và viết tên hoặc số. Có 2 ví dụ đã được làm sẵn cho bài này

Grandma's work

Example) Worked at: ..... City ..... Hospital

1) Had to wash: the ..... in the morning

2) Number of work days every week: .....

3) Wore: blue .....

4) At work, Grrandma had lots of .....

5) The hospital was for: ..... only

LIVEWORKSHEETS

Part 3

– 5 questions–

Listen and write a letter in each box in the next page. There is one example.
Nghe và viết một chữ cái đúng vào ô ở trang sau . Có một ví dụ đã được làm trước

A

B

C

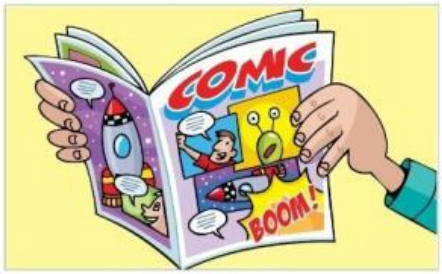

D

E

F

G

H

LIVEWORKSHEETS

A1 Movers Listening

Part 3

–5questions–

her son

B

her uncle

her daughter

her cousin

her brother

her sister

LIVEWORKSHEETS

Part 4

– 5 questions –

Listen and tick (✓) the box with the correct answer . There is one example.

Nghe và đánh dấu tích (✓) vào câu trả lời đúng. 1 ví dụ đã được làm trước

Example: Which is Charlie's favourite animal?

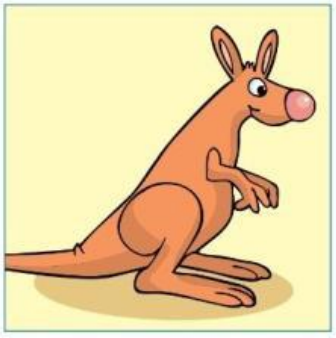

A ☐ B ☐ C ☑

1 Which man is the girl's teacher?

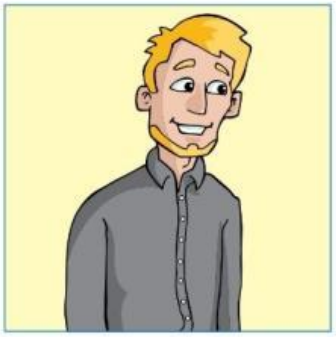

A ☐ B ☐ C ☐

2 What did Sally lose?

A ☐ B ☐ C ☐

LIVEWORKSHEETS

3 What does Hugo want to eat?

A ☐ **B** ☐ **C** ☐

4 Where is Jill?

A ☐ **B** ☐ **C** ☐

5 What must Ben's father buy?

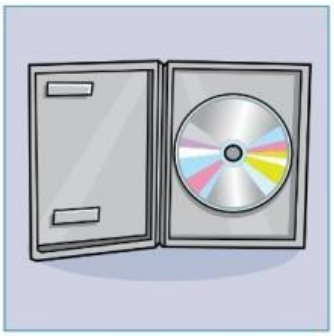

A ☐ **B** ☐ **C** ☐

LIVEWORKSHEETS

Part 5

– 5 questions –

Listen, drag and drop. There is one example.
Nghe và kéo thả màu sắc đúng và đúng đồ vật. Đã có 1 ví dụ quả trứng tô màu đỏ

yellow **green** **purple** **HELLO** **brown**

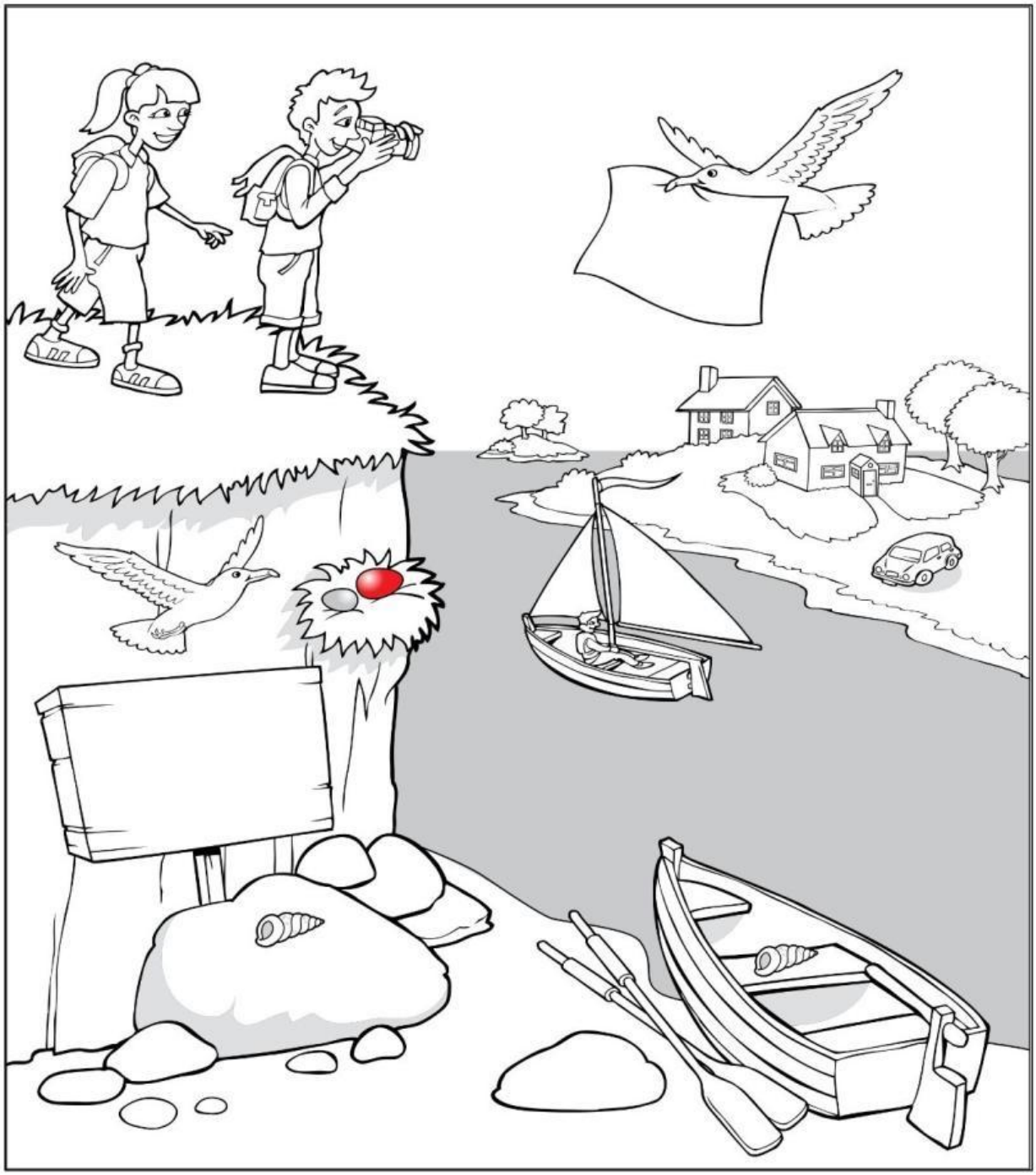

LIVEWORKSHEETS